

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỤC NGẠN
TỈNH BẮC GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 68/2024/HS-ST
Ngày: 10-5-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NGẠN, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hiếu.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vương Tiến Chuẩn.

Bà Nguyễn Thị Công Mừng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Minh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Ông Đào Duy Đông, Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 5 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 63/2024/TLST-HS ngày 26 tháng 4 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 70/2024/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 4 năm 2024, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Vũ Đình H**, sinh ngày 14 tháng 02 năm 2004 tại huyện L, tỉnh Bắc Giang; Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: Thôn L, xã H, huyện L, tỉnh Bắc Giang; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Vũ Văn H1 và bà Nguyễn Thị M; Vợ, con: Chưa có; Tiền sự, tiền án: Không; Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/3/2024 đến ngày 22/4/2024, được thay thế biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện tại ngoại. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1977 (vắng mặt, có đơn xin vắng mặt).

2. Anh Vũ Văn Đ, sinh năm 2001 (vắng mặt, có đơn xin vắng mặt).

Đều cư trú: Thôn L, xã H, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nhận được nguồn tin của quần chúng nhân dân về việc tại nhà ở của Vũ Đình H thường xuyên có tiếng pháo nổ. Hồi 10 giờ 45 phút ngày 01/3/2024, tổ công tác Công an huyện L phối hợp với Công an xã H tiến hành làm việc tại nơi ở của Vũ Đình H. Quá trình làm việc, tổ công tác phát hiện, lập biên bản thu giữ, niêm phong các đồ vật gồm: 01 (một) bao tơ dừa màu trắng, bên trong chứa 07 (bảy) bọc nilon màu trắng, bên trong mỗi bọc đều chứa các vật hình trụ màu đỏ, được bịt kín hai đầu có dây dẫn và 01 (một) túi nilon màu đen bên trong chứa các vật hình trụ màu đỏ, được bịt kín hai đầu có dây dẫn; 01 (một) vật hình cầu màu trắng, có dây dẫn; 01 (một) vật được quấn bằng giấy màu nâu, bên trong có 02 (hai) vật hình cầu có dây dẫn, nghi là pháo nổ; nhiều mảnh vụn giấy màu đỏ; 01 (một) máy xay màu xanh lá cây nhãn FUJIKA; 01 (một) thanh kim loại hình trụ, dài 01m, đường kính 01 cm; 01 (một) bát nhựa đường kính 21cm; 01 (một) bàn cắt giấy nhãn hiệu An Lộc Việt, có kích thước bàn (45,8x35,5)cm; chiều dài dao 61,4cm.

Khám xét khẩn cấp nơi ở của H, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L phát hiện, lập biên bản thu giữ, niêm phong các đồ vật gồm: 15 bọc nilon, bên trong có các vật hình trụ tròn được quấn giấy màu đỏ, tất cả được đựng trong 01 hộp bìa cát tông, tổng khối lượng 20,2kg; 01 cân tiểu li nhãn hiệu “kitchen scale” không lắp pin; 02 hộp gỗ gắn máy cắt; 30 cuộn giấy màu đỏ rộng giữa. Cùng ngày 01/3/2024, Vũ Đình H đến Công an huyện L đầu thú, thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của bản thân, xác định các đồ vật trên đều liên quan đến việc H sản xuất pháo nổ.

Quá trình điều tra, H khai nhận: Ngày 15/02/2024, H mua các nguyên liệu gồm $KClO_4$, hỗn hợp kim loại M1 và A, bột than và hạt tạo màu trên trang thương mại điện tử. Sau đó, mua bàn cắt giấy, máy cắt và gỗ về để chế tạo máy cắt giấy làm vỏ pháo, giấy màu đỏ, keo 502, giấy vệ sinh, màng bọc thực phẩm, bát nhựa, băng dính giấy và thanh kim loại hình trụ để sản xuất pháo nổ. Khoảng cuối tháng 02/2024, sau khi sản xuất được pháo nổ H cho vào các bọc nilon cất giấu ở nhà, mục đích bán lấy tiền chi tiêu cá nhân.

Cấu tạo một quả pháo nổ gồm: vỏ pháo, thuốc pháo và dây ngòi.

H dùng giấy đỏ quấn quanh thanh kim loại nhiều lần, sau đó sử dụng bàn cắt giấy, hộp gỗ có lắp máy cắt bên trong để cắt thành nhiều cuộn giấy nhỏ có chiều dài 05cm để làm vỏ pháo. Dùng cân tiểu ly để cân các chất hóa học theo tỷ lệ khối lượng $KClO_4$ và hỗn hợp M1-A1 là 7:3 sau đó trộn đều bằng máy xay sinh tố để làm thuốc pháo. Để làm dây ngòi pháo, H dùng cân tiểu ly để cân các chất hóa học theo tỷ lệ khối lượng bột than (C) và $KClO_4$ là 4:5 sau đó dùng máy xay sinh tố trộn đều rồi cho vào màng bọc nilon để bọc thực phẩm quấn lại tạo thành các sợi dây ngòi.

Bịt một đầu vỏ pháo bằng giấy vệ sinh và keo 502, sau đó cho thuốc pháo vào trong vỏ pháo, cho dây ngòi vào rồi bịt chặt đầu còn lại của vỏ pháo cố định bằng keo 502 để tạo 01 quả pháo thành phẩm. Sau đó H kết nối các dây ngòi với nhau để tạo thành các bánh pháo.

Ngoài ra H còn sản xuất pháo hoa với cách thức: Dùng băng dính giấy quấn thành hình cầu để làm vỏ pháo, sử dụng thuốc pháo của pháo nổ trộn với hạt tạo màu để làm thuốc pháo hoa nổ rồi cho thuốc pháo hoa nổ và dây ngòi vào vỏ pháo, sau đó H bịt chặt vỏ pháo lại bằng băng dính giấy để tạo ra pháo hoa nổ thành phẩm.

Ngày 01/3/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra C Ngạn Quyết định trưng cầu giám định số 397. Tại Kết luận giám định số 80469/KL-KTHS, ngày 02/3/2024 của phòng K Công an tỉnh B kết luận:

“- Trong 01 (một) bao tơ dừa màu trắng đã được niêm phong gửi giám định:

07 (bảy) khối, bên ngoài mỗi khối đều được bọc ni lon màu trắng, bên trong mỗi khối gồm các vật hình trụ được quấn bằng giấy đỏ, hai đầu được bịt kín, trong đó một đầu có gắn dây ngòi được liên kết với nhau tạo thành tràng và các vật hình trụ được quấn bằng giấy đỏ, hai đầu được bịt kín, trong đó một đầu có gắn dây ngòi đựng trong 01 (một) túi ni lon màu đen đều là pháo nổ, có tổng khối lượng 16,6 kg (Mười sáu phẩy sáu ki lô gam).

- Trong 01 thùng bìa cát tông ký hiệu “KX” đã được niêm phong gửi giám định:

15 (mười lăm) khối, bên ngoài mỗi khối đều được bọc ni lon màu trắng, bên trong mỗi khối gồm các vật hình trụ được quấn bằng giấy đỏ, hai đầu được bịt kín, trong đó một đầu có gắn dây ngòi được liên kết với nhau tạo thành tràng đều là pháo nổ, có tổng khối lượng 18,0 kg (Mười tám phẩy không ki lô gam).

- Trong 01 (một) túi giấy nhãn hiệu “KINH DO Cosy” đã được niêm phong gửi giám định:

01 (một) vật hình cầu màu trắng có dây dẫn và 01 (một) vật quấn giấy màu nâu, bên trong có 02 (hai) vật hình cầu có dây dẫn đều là pháo nổ (Pháo hoa nổ), có tổng khối lượng 1,0 kg (một phẩy không ki lô gam).

Tổng khối lượng pháo nổ H sản xuất là: 35,6 kg.”

Đối với bà Nguyễn Thị M, ông Vũ Văn H1 là mẹ, bố của H; anh Vũ Văn Đ là anh trai của H không biết việc H sản xuất pháo nổ, nên không có căn cứ xử lý.

Về vật chứng: 01 (một) bao tơ dừa màu trắng, bên trong chứa 07 (bảy) bọc nilon màu trắng, bên trong mỗi bọc đều chứa các vật hình trụ màu đỏ, được bịt kín hai đầu có dây dẫn và 01 (một) túi nilon màu đen bên trong chứa các vật hình trụ màu đỏ, được bịt kín hai đầu có dây dẫn; 01 (một) vật hình cầu màu trắng, có dây dẫn; 01 (một) vật được quấn bằng giấy màu nâu, bên trong có 02 (hai) vật hình cầu có dây dẫn; 01 (một) hộp bìa cát tông bên trong có 15 (mười lăm) bọc nilon, mỗi bọc nilon chứa các vật hình trụ tròn được quấn bằng giấy màu đỏ; Nhiều mảnh vụn giấy màu đỏ; 01 (một) máy xay màu xanh lá cây nhãn FUJIKA; 01 (một) thanh kim loại hình trụ, dài 01m, đường kính 01 cm; 01 (một) bát nhựa đường kính 21cm; 01 (một) bàn cắt giấy nhãn hiệu An Lộc Việt, có kích thước bàn (45,8x35,5)cm; chiều dài dao 61,4cm; 01 (một) cân tiểu li nhãn hiệu “kitchen scale” không lắp pin; 02 (hai) vật bằng gỗ hình hộp rỗng giữa, bên trong lắp máy

cắt; 30 (ba mươi) cuộn giấy màu đỏ rỗng giữa được chuyển đến kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lục Ngạn để xử lý theo quy định.

* Từ những nội dung nêu trên, bản Cáo trạng số 74/CT-VKS-LNg ngày 25 tháng 4 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang đã truy tố bị cáo Vũ Đình H về tội “*Sản xuất, buôn bán hàng cấm*” quy định tại điểm c, khoản 1, Điều 190-Bộ luật Hình sự.

* Tại phiên tòa sơ thẩm: Bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản Cáo trạng đã truy tố. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã công bố lời khai của người này trong quá trình điều tra. Bị cáo không có ý kiến gì về lời khai này.

* Sau phần xét hỏi, tại phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang vẫn giữ nguyên quan điểm như bản Cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo Vũ Đình H và đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng điểm c, khoản 1, Điều 190; điểm s, khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 65-Bộ luật Hình sự. Xử phạt: Vũ Đình H từ 30 (ba mươi) tháng đến 36 (ba mươi sáu) tháng tù về tội “*Sản xuất, buôn bán hàng cấm*”, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 (năm) năm, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Vũ Đình H cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện L, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Miễn phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47-Bộ luật Hình sự; Điều 106-Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy:

- 15,0 kg pháo nổ đựng trong 01 bao tơ dứa màu trắng được niêm phong lại bằng dấu của phòng K Công an tỉnh B, có chữ ký cùng tên của Giám định viên và Công an huyện L.

- 16,6kg pháo nổ đựng trong 01 thùng bìa cát tông có ký hiệu “KX” được niêm phong lại bằng dấu của phòng K Công an tỉnh B, có chữ ký cùng tên của Giám định viên và Công an huyện L.

- 01 (một) bao tơ dứa màu trắng, bên trong chứa 07 (bảy) bọc nilon màu trắng, bên trong mỗi bọc đều chứa các vật hình trụ màu đỏ, được bịt kín hai đầu có dây dẫn và 01 (một) túi nilon màu đen bên trong chứa các vật hình trụ màu đỏ, được bịt kín hai đầu có dây dẫn;

- 01 (một) vật hình cầu màu trắng, có dây dẫn;

- 01 (một) vật được quấn bằng giấy màu nâu, bên trong có 02 (hai) vật hình cầu có dây dẫn;

- 01 (một) hộp bìa cát tông bên trong có 15 (mười lăm) bọc nilon, mỗi bọc nilon chứa các vật hình trụ tròn được quấn bằng giấy màu đỏ;

- Nhiều mảnh vụn giấy màu đỏ; 01 (một) máy xay màu xanh lá cây nhãn FUJIKAI;

- 01 (một) thanh kim loại hình trụ, dài 01m, đường kính 01 cm; 01 (một) bát nhựa đường kính 21cm;

- 01 (một) bàn cắt giấy nhãn hiệu An Lộc Việt, có kích thước bàn (45,8x35,5)cm; chiều dài dao 61,4cm;

- 01 (một) cân tiểu li nhãn hiệu “kitchen scale” không lắp pin;

- 02 (hai) vật bằng gỗ hình hộp rỗng giữa, bên trong lắp máy cắt; 30 (ba mươi) cuộn giấy màu đỏ rỗng.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136-Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23-Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Vũ Đình H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

* Bị cáo không tranh luận đối với đại diện Viện kiểm sát.

* Thực hiện lời nói sau cùng, bị cáo biết hành vi của mình là sai, vi phạm pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt. Hội đồng xét xử thấy trong hồ sơ đã có đầy đủ lời khai thể hiện quan điểm của họ và sự vắng mặt của họ không gây ảnh hưởng đến việc xét xử. Căn cứ vào Điều 292-Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt những người này.

[3] Về những chứng cứ xác định bị cáo có tội và áp dụng pháp luật hình sự đối với bị cáo: Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L, phù hợp với kết luận giám định cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ cơ sở kết luận: Ngày 15/02/2024, Vũ Đình H mua các nguyên liệu gồm $KClO_4$, hỗn hợp kim loại M1 và A, bột than và hạt tạo màu trên trang thương mại điện tử. Sau đó, mua bàn cắt giấy, máy cắt và gỗ về để chế tạo máy cắt giấy làm vỏ pháo, giấy màu đỏ, keo 502, giấy vệ sinh, màng bọc thực phẩm, bát nhựa, băng dính giấy và thanh kim loại hình trụ để sản xuất pháo nổ. Khoảng cuối tháng 02/2024, sau khi sản xuất được pháo nổ H cho vào các bọc nilon cất giấu ở nhà, mục đích bán lấy tiền

chi tiêu cá nhân. Hồi 10 giờ 45 phút ngày 01/3/2024, tổ công tác Công an huyện L phối hợp với Công an xã H tiến hành làm việc, khám xét khẩn cấp nơi ở của Vũ Đình H, Tổ công tác phát hiện thu giữ toàn bộ tang vật. Tổng khối lượng pháo nổ H sản xuất là: 35,6 kg. Hành vi nêu trên của bị cáo Vũ Đình H đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Sản xuất, buôn bán hàng cấm*” theo quy định tại điểm c, khoản 1, Điều 190-Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang truy tố bị cáo về tội “*Sản xuất, buôn bán hàng cấm*” quy định tại điểm c, khoản 1, Điều 190-Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định pháp luật.

[4] Về tính chất của vụ án: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước trong quản lý, sản xuất kinh doanh một số loại hàng cấm, làm ảnh hưởng trật tự trị an xã hội, gây tâm lý hoang mang, bất bình trong quần chúng nhân dân. Bị cáo nhận thức được pháo nổ là mặt hàng Nhà nước cấm sản xuất, tàng trữ, vận chuyển, buôn bán nhưng vì vụ lợi mà bị cáo vẫn thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy cần phải xử lý nghiêm bị cáo bằng pháp luật hình sự mới đảm bảo tính giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm nói chung. Tuy nhiên khi lượng hình, Hội đồng xét xử cũng xem xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để quyết định mức án phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo.

[5] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy:

[5.1] Về nhân thân: Bị cáo Vũ Đình H là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

[5.2] Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy: Bị cáo Vũ Đình H không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52-Bộ luật Hình sự.

[5.3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại phiên tòa, thấy rằng bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; sau khi phạm tội bị cáo ra đầu thú nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, khoản 1, khoản 2, Điều 51-Bộ luật Hình sự. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, cần chấp nhận.

[6] Về mức hình phạt đối với bị cáo: Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, phạm tội lần đầu và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đủ điều kiện để xem xét cho hưởng án treo theo quy định tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao và Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 4 năm 2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Do vậy, Hội đồng xét xử thấy không nhất thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội mà chỉ cần cho bị cáo được cải tạo tại địa phương bằng hình thức cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 4, Điều 190- Bộ luật Hình sự thì các bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định. Hội đồng xét xử thấy bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định, không có tài sản đáng giá nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[8] Về những vấn đề khác: Đối với bà Nguyễn Thị M là mẹ của H; anh Vũ Văn Đ là anh trai của H không biết việc H sản xuất pháo nổ, nên không có căn cứ xử lý.

[9] Về vật chứng: Đối với 01 (một) bao tơ dứa màu trắng, bên trong chứa 07 (bảy) bọc nilon màu trắng, bên trong mỗi bọc đều chứa các vật hình trụ màu đỏ, được bịt kín hai đầu có dây dẫn và 01 (một) túi nilon màu đen bên trong chứa các vật hình trụ màu đỏ, được bịt kín hai đầu có dây dẫn; 01 (một) vật hình cầu màu trắng, có dây dẫn; 01 (một) vật được quấn bằng giấy màu nâu, bên trong có 02 (hai) vật hình cầu có dây dẫn; 01 (một) hộp bìa cát tông bên trong có 15 (mười lăm) bọc nilon, mỗi bọc nilon chứa các vật hình trụ tròn được quấn bằng giấy màu đỏ; Nhiều mảnh vụn giấy màu đỏ; 01 (một) máy xay màu xanh lá cây nhãn FUJIKI; 01 (một) thanh kim loại hình trụ, dài 01m, đường kính 01 cm; 01 (một) bát nhựa đường kính 21cm; 01 (một) bàn cắt giấy nhãn hiệu An Lộc Việt, có kích thước bàn (45,8x35,5)cm; chiều dài dao 61,4cm; 01 (một) cân tiểu li nhãn hiệu “kitchen scale” không lắp pin; 02 (hai) vật bằng gỗ hình hộp rỗng giữa, bên trong lắp máy cắt; 30 (ba mươi) cuộn giấy màu đỏ rỗng là những công cụ, phương tiện sử dụng vào việc phạm tội, không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm c, khoản 1, Điều 47- Bộ luật Hình sự; điểm a, điểm c, khoản 2, Điều 106- Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với 15,0 kg pháo nổ đựng trong 01 bao tơ dứa màu trắng và 16,6kg pháo nổ đựng trong 01 thùng bìa cát tông có ký hiệu “KX” còn lại sau giám định là vật Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm c, khoản 1, Điều 47- Bộ luật Hình sự; điểm a, khoản 2, Điều 106- Bộ luật Tố tụng hình sự.

[10] Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136- Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Vũ Đình H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ.

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, Điều 333- Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm c, khoản 1, Điều 190; điểm s, khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 65; điểm a, khoản 1, Điều 47- Bộ luật Hình sự; điểm a, điểm c, khoản 2, Điều

106; Điều 135; Điều 136; Điều 331; Điều 333- Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về trách nhiệm hình sự: Xử phạt bị cáo Vũ Đình H 03 (ba) năm tù về tội “Sản xuất, buôn bán hàng cấm”, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 (năm) năm, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện L, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại Điều 92- Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy:

- 15,0 kg pháo nổ đựng trong 01 bao tơ dứa màu trắng được niêm phong lại bằng dấu của phòng K Công an tỉnh B, có chữ ký cùng tên của Giám định viên và Công an huyện L.

- 16,6kg pháo nổ đựng trong 01 thùng bìa cát tông có ký hiệu “KX” được niêm phong lại bằng dấu của phòng K Công an tỉnh B, có chữ ký cùng tên của Giám định viên và Công an huyện L.

- 01 (một) bao tơ dứa màu trắng, bên trong chứa 07 (bảy) bọc nilon màu trắng, bên trong mỗi bọc đều chứa các vật hình trụ màu đỏ, được bịt kín hai đầu có dây dẫn và 01 (một) túi nilon màu đen bên trong chứa các vật hình trụ màu đỏ, được bịt kín hai đầu có dây dẫn;

- 01 (một) vật hình cầu màu trắng, có dây dẫn;

- 01 (một) vật được quấn bằng giấy màu nâu, bên trong có 02 (hai) vật hình cầu có dây dẫn;

- 01 (một) hộp bìa cát tông bên trong có 15 (mười lăm) bọc nilon, mỗi bọc nilon chứa các vật hình trụ tròn được quấn bằng giấy màu đỏ;

- Nhiều mảnh vụn giấy màu đỏ; 01 (một) máy xay màu xanh lá cây nhãn FUJIKI;

- 01 (một) thanh kim loại hình trụ, dài 01m, đường kính 01 cm; 01 (một) bát nhựa đường kính 21cm;

- 01 (một) bàn cắt giấy nhãn hiệu An Lộc Việt, có kích thước bàn (45,8x35,5)cm; chiều dài dao 61,4cm;

- 01 (một) cân tiểu li nhãn hiệu “kitchen scale” không lắp pin;

- 02 (hai) vật bằng gỗ hình hộp rỗng giữa, bên trong lắp máy cắt; 30 (ba mươi) cuộn giấy màu đỏ rỗng.

(theo Biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện L và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lục Ngạn).

3. Về án phí: Bị cáo Vũ Đình H phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Lục Ngạn;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Lục Ngạn;
- Chi cục THADS huyện Lục Ngạn;
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- UBND xã nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Văn Hiếu